

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**PHẠM DUY TÙNG**

**TRUYỀN THUYẾT VỀ NÚI NON XỨ LẠNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC**

**Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM**  
**MÃ SỐ: 60 22 01 21**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. NGÔ THỊ THANH QUÝ**

*Thái Nguyên, năm 2014*

## LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc tới TS. Ngô Thị Thanh Quý - người thầy đã tận tình hướng dẫn tôi trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin cảm ơn Ban giám hiệu, Khoa Sau đại học, Khoa Ngữ Văn trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên... các thầy, cô tham gia giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu khoa học đã truyền thụ tri thức, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho lớp cao học Văn học Việt Nam - K20 trong quá trình học tập.

Xin chân thành cảm ơn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, đặc biệt là Thư viện tỉnh; cảm ơn gia đình, bạn bè, những người đã nhiệt tình giúp đỡ tôi trong việc điền dã khảo sát tư liệu. Đó là nguồn cổ vũ, động viên lớn lao cho tôi trong quá trình lựa chọn và viết đề tài.

Cuối cùng tôi xin cảm ơn quý thầy, cô giáo đã đọc và chỉ rõ những thành công cũng như hạn chế trong luận văn tốt nghiệp này.

***Tôi xin chân thành cảm ơn!***

*Thái Nguyên, tháng 4 năm 2014*

***Tác giả luận văn***

***Phạm Duy Tùng***

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	1
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Lịch sử vấn đề .....	4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	10
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	11
5. Phương pháp nghiên cứu .....	12
6. Đóng góp của luận văn .....	12
7. Cấu trúc của luận văn .....	13
Chương 1: VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI XỨ LẠNG VỚI SỰ HÌNH THÀNH, TỒN TẠI VÀ LƯU TRUYỀN CỦA TRUYỀN THUYẾT DÂN GIAN .....	14
1.1. Vùng đất, con người xứ Lạng .....	14
1.1.1. Khái niệm xứ Lạng .....	14
1.1.2. Đặc điểm địa lý, điều kiện tự nhiên .....	17
1.1.3. Đặc điểm lịch sử, văn hóa các tộc người cư trú ở xứ Lạng .....	20
1.2. Văn hóa, văn học dân gian xứ Lạng .....	24
1.2.1. Khái quát về văn hóa dân gian xứ Lạng .....	24
1.2.2. Khái quát về văn học dân gian xứ Lạng .....	26
Chương 2: ĐẶC ĐIỂM TRUYỀN THUYẾT VỀ NÚI NON XỨ LẠNG .....	30
2.1. Cơ sở lý thuyết về thể loại truyền thuyết .....	30
2.1.1. Khái niệm về truyền thuyết .....	30
2.1.2. Phân loại truyền thuyết .....	32
2.2. Truyền thuyết về núi non xứ Lạng .....	34
2.2.1. Truyền thuyết núi non xứ Lạng gắn với các thần tự nhiên .....	36
2.2.2. Truyền thuyết núi non xứ Lạng với đề tài chống giặc ngoại xâm .....	41
2.2.3. Nhân vật trong truyền thuyết về núi non xứ Lạng .....	55
2.2.4. Một số motif trong truyền thuyết về núi non xứ Lạng .....	57

2.2.5. Sự đồng dạng trong truyền thuyết về núi non xứ Lạng .....	61
2.2.6. Tính dị biệt trong các truyền thuyết về núi non xứ Lạng .....	66
Chương 3: TRUYỀN THUYẾT VỀ NÚI NON TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA XÃ HỘI ĐƯƠNG ĐẠI TẠI LẠNG SƠN.....	74
3.1. Sự tồn tại và lưu truyền của truyền thuyết về núi non tại Lạng Sơn.....	74
3.1.1. Các địa danh gắn với truyền thuyết về núi non tại Lạng Sơn .....	74
3.1.2. Tín ngưỡng và lễ hội có liên quan đến truyền thuyết về núi non tại Lạng Sơn	78
3.2. Một số đề xuất và kiến nghị.....	90
PHẦN KẾT LUẬN .....	94
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	97

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

#### 1.1. Lý do khoa học

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, gồm có 54 dân tộc cùng chung sống, trong đó người Kinh (Việt) chiếm đa số (85,73%). Bên cạnh đó là các tộc người khác như: Tày, Thái, Khơ me, Mường, Nùng... Do vậy, nước ta có nhiều ngữ hệ và bản sắc văn hóa tộc người khác nhau. Trải qua chiều dài lịch sử, các dân tộc Việt Nam đã cùng chung sống, kiên cường đấu tranh dựng nước, giữ nước, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Trong quá trình đó, nước ta đã trở thành một cộng đồng văn hóa vừa đa dạng vừa thống nhất. Mỗi một dân tộc lại có nghĩa vụ, trách nhiệm gìn giữ và phát huy bản sắc, phong tục tập quán, vốn truyền thống văn hóa riêng của mình.

Theo địa lý tự nhiên, miền Bắc được chia thành 3 vùng lãnh thổ nhỏ: Tây Bắc Bộ, Đông Bắc Bộ và Đồng Bằng sông Hồng. Khu vực Đông Bắc Bộ bao gồm toàn bộ vùng rừng núi từ phía Đông sông Hồng ra đến sát biển, nay gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Quảng Ninh. Vùng văn hóa Đông Bắc Bộ bao gồm các tiểu vùng: Đông Bắc (Quảng Ninh), Việt Bắc, xứ Lạng, rẻo cao biên giới Việt - Trung. Trong đó, xứ Lạng là nơi chung sống của nhiều dân tộc, chiếm đa số là dân tộc Tày - Nùng và một số dân tộc ít người khác. Nhiều nghiên cứu khoa học đã khẳng định đây là mảnh đất tiềm ẩn nhiều giá trị văn hóa, văn học truyền thống.

Nghiên cứu văn học dân gian qua việc tiến hành khảo sát, tìm hiểu truyền thuyết địa danh về núi non được lưu truyền, tồn tại trong đời sống các dân tộc xứ Lạng có tác dụng tăng cường sự hiểu biết về các giá trị tinh thần đặc sắc nơi đây, đồng thời phát huy sự tin cậy, đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc, qua đó góp phần vào việc xây dựng đất nước ngày càng văn minh, giàu đẹp. Xứ Lạng không chỉ là một vùng đất có giá trị văn hóa độc đáo, đặc sắc mà còn là cửa ngõ giao thương quốc tế, có vai trò quan trọng trong việc phát

triển kinh tế của đất nước. Ngày nay, mặt trái của sự toàn cầu hóa cũng tác động tới các giá trị truyền thống. Những giá trị văn hóa nơi đây đang dần bị ảnh hưởng bởi cuộc sống mưu sinh. Trong quá trình hội nhập, các văn hóa phẩm đồi trụy, phản động từ bên ngoài vào nước ta gây tác động tiêu cực đến thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam nói chung cũng như cộng đồng các dân tộc xứ Lạng nói riêng. Vì vậy, khai thác và phát huy nguồn mạch văn hóa dân tộc, văn học dân gian của xứ Lạng là một việc làm thiết thực, mang tính thời sự góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc dân tộc Việt Nam.

Truyền thuyết dân gian Việt Nam nói chung và truyền thuyết các dân tộc thiểu số nói riêng là đối tượng nghiên cứu của nhiều nhà khoa học xã hội & nhân văn, trong đó có khoa học văn học dân gian. Việc nghiên cứu truyền thuyết xứ Lạng về mảng đề tài núi non là một hướng nghiên cứu có nhiều triển vọng. Xứ Lạng có một vị thế rất quan trọng của vùng Đông Bắc Bắc Bộ, nơi đã chứng kiến nhiều lần quân giặc phải thất điên bát đảo khi chúng xâm lược nước ta. Địa thế tự nhiên của vùng với nhiều núi non (hướng dốc, hướng địa hình rất đa dạng và phức tạp) đã góp phần hình thành *thế chiến lược của vùng Đông Bắc Việt Nam*. Xứ Lạng còn là một trong những cái nôi của văn hóa dân gian Tày - Nùng. Trải qua nhiều thế kỷ, trong quá trình lao động sản xuất và đấu tranh xã hội, dân tộc Tày - Nùng nói chung và người Tày - Nùng ở xứ Lạng nói riêng đã xây dựng cho mình một kho tàng văn học dân gian truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa tộc người, nhưng cũng không phá vỡ tính thống nhất chung của văn hóa Việt Nam. Nơi đây hội tụ đa dạng các loại hình văn học dân gian, trong đó có thể loại truyền thuyết.

Việc chú trọng khai thác những di sản văn hóa, văn học dân gian của các dân tộc thiểu số miền núi cùng với nhiệm vụ nghiên cứu, tìm hiểu những di sản văn học quý báu của dân tộc Kinh (Việt) chính là việc làm góp phần thiết thực vào công cuộc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa ở một quốc gia đa dân tộc với nền văn hóa thống nhất trong đa dạng.

## ***1.2. Lý do thực tiễn***

Là con em đồng bào các dân tộc nơi đây, tôi tự hào được sinh ra và lớn lên trên quê hương xứ Lạng, nơi biên cương địa đầu tổ quốc. Miền đất đã đi vào văn hóa, văn học dân gian của dân tộc với những câu ca dao, dân ca lưu truyền từ xa xưa.

Sinh sống và trưởng thành tại khu vực miền núi phía Bắc nên ấn tượng thân thuộc trong tôi là những dãy núi tuy không cao, nhưng nhiều và kế tiếp nhau ẩn hiện trong lớp sương mù mờ ảo. Mỗi làng, mỗi bản nơi đây đều có những ngọn núi mang tên riêng rất độc đáo như: núi Thành Lạng, núi Phja Vệ, Chóp Chài, Công Mẫu (Mẫu Sơn), núi Yên Ngựa, núi Phượng Hoàng, Kỳ Lân, dãy Kai Kinh... Mỗi ngọn núi, tên núi đều ẩn chứa trong đó là những truyện kể, truyền thuyết dân gian được người dân các dân tộc nơi đây gìn giữ và lưu truyền qua nhiều thế hệ. Việc tìm hiểu, khảo sát, nghiên cứu, phân tích các truyền thuyết dân gian, đặc biệt là các truyền thuyết gắn liền với núi non trong khu vực xứ Lạng sẽ giúp chúng ta có thêm những khám phá mới về các giá trị tự nhiên và xã hội được sáng tạo, gìn giữ và lưu truyền trong cộng đồng dân tộc nơi đây.

Hiện nay, việc nghiên cứu, giảng dạy văn học dân gian địa phương ngày càng được chú trọng trong quá trình phát triển chương trình ở các cấp học. Là một sinh viên, học viên ngành sư phạm Ngữ văn, tương lai là giáo viên, tôi thiết nghĩ nghiên cứu về văn học dân gian nói chung và truyền thuyết núi non xứ Lạng nói riêng là việc làm thiết thực.

Do đó, trên cơ sở tiếp tục kế thừa thành tựu của các nhà nghiên cứu, chúng tôi chọn đề tài *Truyền thuyết về núi non xứ Lạng* với mong muốn đóng góp phần nào ý kiến của mình vào công việc nghiên cứu văn học dân gian các dân tộc ít người hiện nay ở thể loại truyền thuyết. Đồng thời là người dân có thời gian sinh sống và gắn bó với bà con dân tộc nơi đây, tôi muốn góp

phần tri ân của mình với quê hương xứ Lạng. Khai thác nguồn tư liệu văn học dân gian địa phương, làm phong phú thêm bài giảng trong quá trình giảng dạy.

## 2. Lịch sử vấn đề

### 2.1. Lược sử nghiên cứu thể loại truyền thuyết

Truyền thuyết của Việt Nam đã được một số tác giả người phương Bắc ghi chép thành văn bản từ khá sớm - ngay từ thời kì Bắc thuộc trong các cuốn: *Giao Châu ngoại vực* (thế kỉ IV) và *Nam Việt chí* (thế kỉ V). Đến thế kỉ XIV – XV, một số tác giả người Việt cũng bắt đầu chú ý sưu tầm, ghi chép thể loại này như: Đỗ Thiện, Lý Tế Xuyên, Trần Thế Pháp... với các cuốn: *Ngoại sử kí*, *Việt điện u linh*, *Lĩnh Nam chích quái*... Tuy lúc bấy giờ các tác giả chưa quan tâm về mặt thể loại nhưng họ cũng đã thấy rằng so với những truyện dân gian khác đây là những câu chuyện về lịch sử mang đậm yếu tố hoang đường, kì ảo. Sau này, truyền thuyết không những được công nhận là một *thể tài vững chắc, hoàn chỉnh của văn học dân gian* mà còn được thống nhất về mặt thuật ngữ. Các tác giả: Đỗ Bình Trị, Lê Chí Quế, Kiều Thu Hoạch, Hoàng Tiến Tựu... đều nhất trí khẳng định sự tồn tại của truyền thuyết - *Truyền thuyết là một thể loại của văn học dân gian*.

Đến nay, chúng ta đã thấy có nhiều công trình nghiên cứu truyền thuyết với *tư cách* là một thể loại của văn học dân gian có giá trị như:

- Nhiều tác giả (1971), *Truyền thống anh hùng dân tộc trong loại hình tự sự dân gian Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Cao Huy Đình (1974), *Tìm hiểu tiến trình văn học dân gian*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Đỗ Bình Trị (1991), *Văn học dân gian Việt Nam Tập 1*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- Nguyễn Thị An (2000), *Đặc trưng nghiên cứu thể loại truyền thuyết* - Luận án tiến sĩ.
- Bùi Mạnh Nhị (2000), *Văn học dân gian những công trình nghiên cứu*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.



- Lê Chí Quế chủ biên (2001), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
- Vũ Anh Tuấn chủ biên (2012), *Giáo trình văn học dân gian*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, Hà Nội.

Các công trình này đã nghiên cứu đặc điểm, phân loại, thi pháp... để tìm ra được những đặc trưng cơ bản của truyền thuyết. Từ đó có cơ sở để phân biệt truyền thuyết với các thể loại tự sự dân gian khác. Bên cạnh việc nghiên cứu các truyền thuyết hàng đầu của kho tàng truyền thuyết người Việt nói trên, chúng ta còn thấy xuất hiện xu hướng nghiên cứu truyền thuyết theo vùng. Hiện nay, hướng nghiên cứu này ngày càng được mở rộng và đã thu được nhiều kết quả thú vị. Các công trình nghiên cứu truyền thuyết gắn với địa phương có thể kể đến như:

- Bùi Văn Nguyên (1969), *Hình tượng anh hùng trong truyện dân gian các dân tộc thiểu số miền Bắc*, Tạp chí *Văn học*, số 9, tr 64-74.
- Nhiều tác giả (1976), *Truyện cổ Hà Sơn Bình*, Ty văn hóa thông tin Hà Sơn Bình.
- Nguyễn Thế Dũng (2001), *Truyền thuyết và lễ hội Hai Bà Trưng ở Hát Môn - Phú Thọ - Hà Tây* - Luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Thị Ngọc Lan (2003), *Truyền thuyết và lễ hội Lạc Long Quân - Âu Cơ ở Bình Đà - Hà Tây* - Luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Lê Thị Thoan (2005), *Tìm hiểu mô típ sinh nở thần kì của các thành hoàng làng trong truyền thuyết và thần tích của người Việt ở Bắc Bộ*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Hà Thị Diệp Lê (2008), *Truyền thuyết về Đức Thánh tổ Nguyễn Minh Không và lễ hội làng nghề Tống Xá ở Yên Xá, Ý Yên, Nam Định*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.

Những công trình trên đều đặt truyền thuyết trong môi trường mà nó ra đời, tồn tại, phát triển để nghiên cứu và thấy rằng: các truyền thuyết có mối quan hệ sâu sắc với văn hóa, lễ hội, tín ngưỡng của nhân dân địa phương và các đặc điểm địa lý, lịch sử, văn hóa của địa phương cũng có tác động không

nhỏ tới truyền thuyết. Như vậy, đây là một hướng nghiên cứu mang lại những phát hiện giá trị.

## ***2.2. Tình hình nghiên cứu truyền thuyết dân gian của các dân tộc miền núi phía Bắc***

Khi tìm hiểu giá trị nội dung tư tưởng nhiều mặt của truyền thuyết các dân tộc Việt Nam, chúng ta mới chỉ chú ý khai thác trên các văn bản cố định và đối tượng khảo sát chủ yếu tập trung vào các tác phẩm tiêu biểu của người Kinh (Việt). Gần đây trong các công trình nghiên cứu “*trường hợp*” về mối quan hệ giữa truyền thuyết và lễ hội, các nhà nghiên cứu đã ít nhiều có ý thức đặt tác phẩm vào các ngữ cảnh xã hội và môi trường văn hóa của nó đồng thời mở rộng biên độ khảo sát vào kho tàng truyền thuyết của các dân tộc ở miền núi.

Cùng với văn học dân gian của người Kinh (Việt), bộ phận văn học dân gian của người Tày - Nùng (cư dân bản địa, chủ thể ở vùng Đông Bắc với bản sắc riêng của một tộc người miền núi) và các dân tộc thiểu số khác, đã góp phần làm nên bộ mặt phong phú đa dạng của văn học dân gian Việt Nam... Văn học dân gian của các dân tộc ít người nơi đây đã được phản ánh khá đa dạng, ở đây đủ các thể loại (thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, ca dao, tục ngữ...) và một số thể loại dân ca đặc sắc như: then, pút, sli, lượn, hát quan lang... việc nghiên cứu truyền thuyết dân gian các dân tộc miền núi đến thời điểm này vẫn còn nhiều khoảng trống. Hiện nay, đề tài về văn học dân gian các dân tộc miền núi cũng thu hút được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, học viên, sinh viên:

\* Nhóm nghiên cứu về đề tài văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung:

- Võ Quang Nhơn (1977), *Thần thoại và truyền thuyết các dân tộc ít người, một bộ phận của nền văn học dân gian Việt Nam thống nhất và đa dạng*, Tạp chí *Văn học*, số 6, trang 47 - 57, Hà Nội.

- Vũ Anh Tuấn (1984), *Suy nghĩ về một số biểu tượng đặc thù trong truyện cổ tích miền núi*, Tạp chí *Văn hóa dân gian*, số 2, trang 63 - 66, Hà Nội.